

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 348/2025/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 204/2025/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh Cà Mau; tạm trú: 132/15 tổ A, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear (Công ty K), địa chỉ: Số A, đường số C, KCN V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở T1; địa chỉ: Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động, bản tự khai trong quá trình giải quyết bà Trịnh Thị T trình bày:*

Do có nhu cầu rút bảo hiểm nên bà T liên hệ với Bảo hiểm xã hội để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Khi đến làm việc, bà T được Bảo hiểm xã hội thông báo thời điểm từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010 bà T có làm việc tại Công ty K, công ty có thực hiện đóng bảo hiểm cho bà vào thời gian trên theo Sổ bảo hiểm số 7410259836.

Tuy nhiên, trên thực tế người ký kết và trực tiếp làm việc với Công ty K là một người khác (vì trước đó bà T có cho người ở trọ chung mượn giấy tờ để xin việc làm,

hiện tại bà không nhớ họ tên và không liên lạc được người mượn giấy tờ), khoảng thời gian nêu trên bà T cũng đang làm việc tại Công ty TNHH A, công ty C thực hiện đóng bảo hiểm cho bà theo Sổ bảo hiểm số 7410297742.

Do đó, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trịnh Thị T (do người khác ký kết) và Công ty K từ tháng 9/2010 đến tháng 10/2010 là vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear và *Bảo hiểm xã hội cơ sở T1:* Quá trình tố tụng, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc lao động, Tòa án đã triệu tập để làm việc, cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu của bà Trịnh Thị T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật; người yêu cầu chấp hành đúng quy định; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà T là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T1 và Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không rõ lý do. Người yêu cầu bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Trong thời gian tháng 9/2010 đến tháng 10/2010, giữa người lao động Trịnh Thị T (do người ở trọ cùng bà T, hiện nay bà T không nhớ thông tin, không liên lạc được) và Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear có ký hợp đồng lao động, công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410259836. Tuy nhiên, người thực tế làm việc trong khoảng thời gian tháng 9/2010-10/2010 theo hợp đồng lao động là một người khác, do bà T có cho một người quen cùng trọ trước đây mượn hồ sơ để giao kết hợp đồng lao động và làm việc. Trong khoảng thời gian này, bà T đang làm việc tại Công ty TNHH A và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7410297742.

Như vậy, việc một người khác dùng giấy tờ cá nhân của bà T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm các quy định trong xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình thụ lý, giải quyết việc yêu cầu của bà T, các tài liệu thu thập thể hiện thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà T bị trùng từ tháng tháng 9/2010-10/2010.

Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động Trịnh Thị T và Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, các bên có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Trịnh Thị T chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trịnh Thị T.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa tên bà Trịnh Thị T và Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear trong thời gian tháng 9/2010 đến tháng 10/2010 là vô hiệu.

- Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trịnh Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0023331 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16–TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Hoa Hạnh